

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẤP VÒ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lẹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kim H, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn Ngô Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H với anh V kết hôn năm 1998, không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do anh V hay ghen vô cớ, thường xuyên xúc phạm chị H, có lần còn đánh chị H, nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1999; Nguyễn Văn H, sinh năm 2001, Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 01/6/2004, sau khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị

Hồng L, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, riêng con chung tên Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn V vắng mặt không lý do, không cung cấp trình bày ý kiến cũng như các tài liệu chứng cứ phản bác yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ra quyết định xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ giữa chị H và anh V là quan hệ vợ chồng. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị Kim H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị H và anh V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh V có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để anh V tham gia phiên tòa, nhưng anh V không có mặt. Do đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim H và anh Nguyễn Văn V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, không đăng ký kết hôn và đã có với nhau 03 con chung, nguyên nhân mâu thuẫn do chị H trình bày là anh V hay ghen vô cớ, thường xuyên xúc phạm chị H, có lần đánh chị H mặc dù chị H và anh V có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh V là quan hệ vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Từ khi ly thân đến nay thì cháu Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 01/6/2004 sống với chị H, cháu L vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nguyện vọng cháu L cũng muốn sống với chị H. Vì vậy, tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 01/6/2004 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, chị H không yêu cầu cấp dưỡng,

con chung tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1999; Nguyễn Văn H, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị H cùng các thành viên gia đình của chị H không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, 15, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Kim H với anh Nguyễn Văn V là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 01/6/2004 cho chị Ngô Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

2.3. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 01/6/2004, chị H cùng các thành viên gia đình của chị H không được cản trở anh V trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Hồng L.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Ngô Thị Kim H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018 0009075 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Ngô Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Nguyễn Văn Lẹ**